

Bản án số: 76/2024/DS-PT
Ngày: 21/3/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng đặc cộc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Ngọc Phi;
Ông Nguyễn Hoàng Thám.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mộng Cầm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Lương Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặc cộc*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 308/2023/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 50/2024/QĐ-PT ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Ông Đặng Hoàng Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số I, tổ D, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Phước H, sinh năm: 1980; là Luật sư của Công ty L1, thuộc đoàn Luật sư tỉnh A; Địa chỉ: Số A T nối dài, ấp L, thị trấn C, tỉnh An Giang.

2. **Bị đơn:**

2.1. Ông Phạm Nguyên B, sinh năm 1974;

2.2. Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1989;

Cùng cư trú: Số I, đường A, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số C đường N, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Theo giấy ủy quyền ngày 30/11/2023).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Hữu D, sinh năm: 1950; nơi cư trú: Tổ A, khóm P, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang.

4. *Người kháng cáo:* Ông Đặng Hoàng Q là nguyên đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt ông Đặng Hoàng Q, ông Lê Phước H, ông Nguyễn Thành T1; vắng mặt các đương sự còn lại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Phần trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn ông Đặng Hoàng Q trình bày: Ngày 22/10/2020, ông Đặng Hoàng Q với ông Phạm Nguyên B, bà Huỳnh Thị Kim T thỏa thuận chuyển nhượng 03 quyền sử dụng đất có giá 2.050.000.000 đồng. Các bên đã ký hợp đồng đặt cọc và được Văn phòng công chứng Lê Hùng L chứng thực cùng ngày, số tiền đặt cọc 50.000.000 đồng, các quyền sử dụng đất, cụ thể:

Phần đất thứ nhất: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành BĐ 548726, số vào sổ CH07766 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 20/11/2012 cụ thể như sau: Thửa đất số 83; tờ bản đồ số 19; tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; diện tích 1.861,5m²; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.

Phần đất thứ hai: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH05271 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 20/11/2012 cụ thể như sau: Thửa đất số 33; tờ bản đồ số 19; tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; diện tích 93,7m²; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn.

Phần đất thứ ba: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành CK 641318, số vào sổ CS07818 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh A cấp ngày 15/09/2017 cụ thể như sau: Thửa đất số 32; tờ bản đồ số 19; tọa lạc tại V, huyện C, tỉnh An Giang; diện tích 136,9m²; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn.

Do ông B, bà T không thực hiện đúng thỏa thuận của hợp đồng đặt cọc nên ông Q khởi kiện yêu cầu ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T nếu không tiếp tục thực hiện hợp đồng đặt cọc thì phải trả số tiền đã đặt cọc 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và bồi thường gấp 05 lần số tiền đặt cọc là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) như đã thỏa thuận trong hợp đồng đặt cọc ngày 22/10/2020. Đồng thời yêu cầu thanh toán tiền lãi phát sinh của phần tiền cọc 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) theo lãi suất ngân hàng kể từ khi nhận cọc ngày 22/10/2020.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Q rút lại yêu cầu tính lãi suất phát sinh của phần tiền cọc 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) theo lãi suất ngân hàng

kể từ khi nhận cọc ngày 22/10/2020.

Phần trình bày của ông Nguyễn Thành T1 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T có ý kiến trình bày tại phiên tòa thể hiện nội dung:

Không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hoàng Q, với lý do: Vào năm 2020, vợ chồng ông B, bà T có thỏa thuận chuyển nhượng 03 phần đất tọa lạc tại thị trấn V, huyện C, An Giang theo như các quyền sử dụng đất như ông Q trình bày. Vợ chồng ông B, bà T và ông Q có thỏa thuận là ông Q tự làm giấy tờ vì ông B sợ mất lòng với gia đình bên vợ về ranh mốc. Sau đó, ông Q tự nhờ người tự kiểm tra lại vị trí đất và nghe đất bị chồng ranh nên ông Q không mua và có yêu cầu trả lại tiền cọc. Đối với yêu cầu thực hiện hợp đồng của nguyên đơn thì không có căn cứ vì thực tế tại đơn khởi kiện lần trước ông Q đã nhiều lần khẳng định không tiếp tục thực hiện hợp đồng nên gia đình ông B, bà T mới không đồng ý tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng và ông B dự kiến xây dựng phần mộ và nhà tổ trên phần đất. Trường hợp ông Q có muốn tiếp tục thỏa thuận chuyển nhượng đất thì phải gặp ông B để thỏa thuận lại giá theo giá thực tế không phải theo giá hai bên thỏa thuận vào năm 2020. Do đó, bị đơn không đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng theo hợp đồng đặt cọc ngày 22/10/2020 tại văn phòng C. Vợ chồng ông B, bà T không đồng ý phạt cọc, chỉ đồng ý trả lại tiền cọc là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) cho ông Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Hữu D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30/11/2023, thể hiện nội dung: Ông nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 612/2023/QĐXXST-DS ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Do, bận công việc không thể tham dự phiên tòa. Nay, ông làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông tại phiên tòa xét xử vụ án trên vào lúc 14 giờ ngày 12/12/2023 và ông xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 308/2023/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng Q đối với ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T yêu cầu trả tiền cọc.

1.1. Buộc ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T có nghĩa vụ trả số tiền đặt cọc 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng cho ông Đặng Hoàng Q theo hợp đồng đặt cọc ngày 22/10/2020 có số công chứng 438, ngày 22/10/2020 của Văn phòng C.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng Q yêu cầu buộc ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T trả số tiền phạt cọc gấp 05 lần với số tiền 250.000.000 (*Hai trăm năm mươi triệu*) đồng.

3. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng Q yêu cầu ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T thanh toán tiền lãi suất phát sinh của tiền cọc 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng theo lãi suất ngân hàng kể từ khi nhận cọc ngày 22/10/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Theo đơn kháng cáo của ông Đặng Hoàng Q yêu cầu ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T nếu không tiếp tục thực hiện hợp đồng đặc cọc thì buộc ông bà phải trả số tiền đặc cọc là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng và bồi thường gấp 05 lần số tiền đặc cọc là 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu*) đồng như đã thỏa thuận trong hợp đồng đặc cọc ngày 22/10/2020.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Bị đơn trình bày: Thống nhất với bản án sơ thẩm, không có ý kiến khác.
- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, vì phía bị đơn cung cấp thông tin về quyền sử dụng đất đang thế chấp cho Ngân hàng và đất có tranh chấp là không đúng sự thật đây là lỗi của bị đơn ông B, bà T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Hoàng Q; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 308/2023/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Đặng Hoàng Q trong hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự còn lại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Hoàng Q và chứng cứ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đặng Hoàng Q và bị đơn ông Phạm Nguyên B, bà Huỳnh Thị Kim T thống nhất nội dung hai bên có ký Hợp đồng đặt cọc ngày 22/10/2020, có số công chứng 438,

ngày 22/10/2020 tại Văn phòng C, và ông B, bà T có nhận số tiền đặt cọc của ông Q là 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng để thực hiện hợp đồng chuyển nhượng 03 quyền sử dụng đất có giá 2.050.000.000 đồng.

Khi thực hiện hợp đồng thì xảy ra tranh chấp được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử bằng Bản án số 210/2022/DS-ST ngày 02/12/2022, Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng Q đối với ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T yêu cầu trả tiền cọc.

- Buộc ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T có nghĩa vụ trả số tiền đặt cọc 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng cho ông Đặng Hoàng Q theo hợp đồng đặt cọc ngày 22/10/2020 có số công chứng 438, ngày 22/10/2020 của Văn phòng C.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng Q yêu cầu buộc ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T trả số tiền phạt cọc gấp 05 lần với số tiền 250.000.000 (*Hai trăm năm mươi triệu*) đồng.

- Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng Q yêu cầu ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T thanh toán tiền lãi suất phát sinh của tiền cọc 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng theo lãi suất ngân hàng kể từ khi nhận cọc ngày 22/10/2020.

Ông Q không đồng ý với bản án sơ thẩm ông nên kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 16/3/2023 ông Q rút yêu cầu kháng cáo và rút yêu cầu khởi kiện, việc rút kháng cáo và rút khởi kiện tại phiên tòa được phía bị đơn đồng ý nên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 06/2023/QĐ-PT ngày 16/3/2023 hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 30/3/2023 ông Q khởi kiện lại vụ án, yêu cầu ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T trả số tiền đặt cọc 50.000.000 đồng và phạt cọc gấp 05 lần với số tiền 250.000.000 đồng được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý và xét xử theo Bản án dân sự sơ thẩm số: 308/2023/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 và ông Q tiếp tục kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Q cho rằng phía bị đơn ông B, bà T đã cung cấp thông tin sai sự thật như: 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thỏa thuận chuyển nhượng không có thể chấp Ngân hàng nhưng nói thể chấp Ngân hàng; đất chuyển nhượng chồng lấn ranh và có sự cản trở nhưng không thông báo cho ông Q biết. Như vậy phía bị đơn đã vi phạm thỏa thuận nên phía bị đơn phải trả lại cọc và phạt cọc 05 lần. Còn phía bị đơn cho rằng rất muốn chuyển nhượng đất cho ông Q theo hợp đồng, nhưng đất giáp ranh với cha vợ khi đo đạc sợ mịch lòng nên đề nghị ông Q xuống kiểm tra diện tích đất, qua kiểm tra ông Q nói đất có chồng lấn ranh, có cản trở nên không mua đây không phải là lỗi của bị đơn nên chỉ đồng ý trả lại cọc 50.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy theo Hợp đồng đặt cọc ngày 22/10/2020 để chuyển nhượng 03 quyền sử dụng đất. Tại khoản 3 Điều 2 của hợp đồng đặt cọc hai bên thỏa thuận: "*Bên A cam kết: Ngay khi hoàn tất nghĩa vụ nợ với ngân*

hàng nhận lại tài sản thế chấp và hoàn thành việc đo đạc, tách thửa bên A sẽ làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bên B". Nhưng điều, khoản hợp đồng không ghi thời gian nào bên chuyển nhượng là ông B, bà T phải hoàn thành việc nhận lại tài sản thế chấp và thời gian nào đo đạc, tách thửa.

Xét về lỗi không thực hiện được hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

- Tại biên bản phiên tòa ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thì ông Q cho rằng, khi nhận chuyển nhượng ông B sợ méch lòng phía bên vợ nên đề nghị ông kiểm tra lại diện tích đất và đo đạc đất chuyển nhượng, đề nghị này được ông Q đồng ý, cho thấy phía ông B đã đồng ý thực hiện hợp đồng chuyển nhượng. Tuy nhiên sau khi kiểm tra cán bộ địa chính cho biết diện tích đất có chồng lấn ranh với đất của người khác (ông Huỳnh Hữu D là cha vợ ông B) và ông Huỳnh Hữu D tranh cản, ông Q thấy lu bu nên không đồng ý chuyển nhượng.

- Về thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp Ngân hàng: Theo Công văn số 709/2022/PĐ-CNAG, ngày 16/9/2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, chi nhánh A thì đến ngày 25/3/2020 ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T đã tất toán hợp đồng vay và đã nhận lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05271, CH07766; Theo Công văn số 085873.22 ngày 05/8/2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1, chi nhánh A thì đến ngày 24/9/2021 ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T đã hoàn tất nghĩa vụ bảo đảm và đã giải chấp GCN số CS07818. Cho thấy khi thỏa thuận chuyển nhượng vẫn còn giấy CNQSDĐ đang thế chấp Ngân hàng là chưa đủ điều kiện để thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên đây không phải là thông tin sai về thế chấp quyền sử dụng đất.

Về đo đạc, tách thửa: Như phân tích phần trên ông Q đã đến kiểm tra diện tích đất chuyển nhượng, đã nhờ cán bộ địa chính đến kiểm tra, đo đạc nhưng nhận được thông tin là đất chồng lấn ranh, có tranh cản ông Q thấy lu bu nên không đồng ý chuyển nhượng. Chớ ông Q chưa trao đổi hay yêu cầu phía ông B, bà T phải khắc phục để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ để xét xử không chấp nhận yêu cầu phạt cọc của ông Q là có căn cứ. Do đó kháng cáo của ông Q không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đặng Hoàng Q phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

P xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Hoàng Q.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 308/2023/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng Q đối với ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T yêu cầu trả tiền cọc.

1.1. Buộc ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T có nghĩa vụ trả số tiền đặt cọc 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng cho ông Đặng Hoàng Q theo hợp đồng đặt cọc ngày 22/10/2020 có số công chứng 438, ngày 22/10/2020 của Văn phòng C.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng Q yêu cầu buộc ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T trả số tiền phạt cọc gấp 05 lần với số tiền 250.000.000 (*Hai trăm năm mươi triệu*) đồng.

3. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng Q yêu cầu ông Phạm Nguyên B và bà Huỳnh Thị Kim T thanh toán tiền lãi suất phát sinh của tiền cọc 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng theo lãi suất ngân hàng kể từ khi nhận cọc ngày 22/10/2020.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Đặng Hoàng Q phải nộp các chi phí tố tụng số tiền 7.800.000 (*Bảy triệu tám trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền ông Q đã nộp tạm ứng theo biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo phiếu thu ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên; Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000345 ngày 11/12/2023 của Công ty TNHH Đ. Ông Q đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Ông Phạm Nguyên B, bà Huỳnh Thị Kim T phải nộp 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm thẩm tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

5.2. Ông Đặng Hoàng Q phải nộp 12.500.000 (*Mười hai triệu năm trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 7.800.000 (*Bảy triệu tám trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001638 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Sau khi khấu trừ ông Q còn phải nộp thêm 4.700.000 (*Bốn triệu bảy trăm nghìn*) đồng

tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Hoàng Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001439 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. (Ông Q đã nộp đủ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hữu Giàu